



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 08/08/2026 (Saturday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.7	22:01	00:15	↙
2.5	01:19	05:15	↗
3.2	07:09	10:15	↙
0.7	15:24	19:15	↗
2.9	23:50	02:15	↙
2.8	02:57	07:30	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Th.Hùng	KOTA NEKAD	9.8	180	20,902	P/s3 - CL4	03:00	//0600	A2-A6
2	V.Tùng - N.Trường	EVER BRAVE	9.1	211	32,691	P/s3 - BP7	05:00	Thả neo tăng cường dây	A1-A5
3	T.Tùng	MAERSK DHAKA	9.9	186	32,965	P/s3 - CL7	06:30	//0900	A1-A2
4	K.Toàn	HEUNG A HOCHIMINH	10.1	173	17,791	P/s3 - CL4-5	07:00		A2-A6
5	Đ.Long	SAWASDEE ATLANTIC	9.5	172	18,051	P/s3 - BNPH	07:00		A1-A5
6	Hà	GREEN PARK	8	147	12,559	H25 - TCHP	16:30	SR	08-12
7	V.Hoàng	ORIENTAL BRIGHT	8.5	162	13,596	P/s3 - CL1	21:00		
8	Trung - Hoàn	UNI PREMIER	9.2	182	17,887	P/s3 - BNPH	22:00	Cano DL	
9	B.Long	SUNRISE DRAGON	9.2	172	17,225	P/s3 - CL7	22:00	//0000	
10	Thịnh	CA GUANGZHOU	9.8	167	17,871	P/s3 - CL4	22:00		
11	Anh	JOSCO JANE	8.7	146	9,972	P/s3 - CL3	23:00	//0000	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Toàn - H.Trường	ONE FORWARD	11.6	366	155,545	P/s3 - CM3	04:00	Y/c MT-VTX	MR-KS-AWA
2	P.Cần - Đăng	ONE HOUSTON	12	335	96,801	CM4 - P/s3	16:00	MT-VTX	A9-A10-H9

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Diệu	ERASMUS EFFORT	6.3	142	9,562	CL1 - H25	22:30	SR	A2-01
2	Duyệt	KMTC JARKATA	9.7	172	16,659	CL4-5 - P/s3	07:30	LT	A1-A5
3	A.Tuấn - H.Thanh	INTERASIA VISION	9.8	170	18,935	CL4 - P/s3	06:00	LT	A2-A6
4	P.Tuấn - Đ.Minh	WAN HAI 291	9.5	175	20,899	BNPH - P/s3	08:30	LT	A1-A5
5	Chương - Lương	SITC RIZHAO	8.5	162	13,596	CL7 - P/s3	09:00	LT	A2-01
6	M.Tùng	SPIL NIRMALA	9.4	212	26,638	CL5 - P/s3	09:30	Q.H, LT	A5-A6

7	Giang - T.Dũng	SITC SHIDAO	7.8	141	9,967	TCHP - H25	16:30	SR	08-12
8	Uy - Duy	DONGJIN VOYAGER	8.9	173	18,559	CL3 - P/s3	18:00	LT	A1-A5
9	N.Thanh	KMTC BANGKOK	8.9	173	18,318	CL1 - P/s3	19:30		A2-A6
10	V.Hải	SAWASDEE ATLANTIC	9.7	172	18,051	BNPH - P/s3	20:30		A1-A5
11	Anh	TRUONG AN 06	3	96	2,917	CanGio - H25	01:00	ĐX, SR	
12	Khái	HEUNG A HOCHIMINH	10.2	173	17,791	CL4-5 - P/s3	23:30	ĐX	
13	Tân	HOANG SA 126	3	95	2,971	CanGio - H25	21:00	ĐX, SR	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Nghị	EVER BRAVE	9.1	211	32,691	BP7 - CL5	18:00	Cano DL	A1-A5
2	Quang	MAERSK DHAKA	9	186	32,965	CL7 - CL3	19:30		



TAN CANG
P I L O T

PILOTING TO SUCCESS